

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ M
TỈNH AN G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày: 21 - 02 - 2024
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH AN G

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Lâm Sơn;
- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Trọng Khiêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An G.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An G tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 355/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Hoàng T, sinh năm 1978; địa chỉ: số 3/51A, ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí M; vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1986; địa chỉ: số nhà 590, ấp Mỹ Tân, thị trấn Mỹ L, huyện Chợ M, tỉnh An G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mai Hoàng T cho rằng, do có mối quan hệ quen biết nhau ông P có hỏi bà T mượn tiền, khi đó bà T không có tiền, nên bà T có vay tiền để cho ông P mượn lại, hiện tại bà T đã trả tiền đầy đủ cho người bà T mượn (không có tranh chấp về nguồn tiền cho ông P mượn), hiện ông P còn nợ bà T số tiền 50.000.000 đồng bà T đòi nhiều lần ông P không trả. Khi cho mượn tiền bà T đưa cho ông P qua hình thức chuyển tiền vào số tài khoản 101868717402 chủ

tài khoản là ông Nguyễn Thanh P, sự việc này được Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển Thành Phố Hồ Chí M chi nhánh Cộng Hòa, phòng giao dịch Nguyễn Anh Thủ xác nhận số dư của số tài khoản 101868717402 chủ tài khoản là ông Nguyễn Thanh P nhận số tiền chuyển khoản từ số tài khoản của bà T chuyển đến vào ngày 12/8/2022. Tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu ông Nguyễn Thanh P trả cho bà T số tiền bà T đứng tên vay dùm ông P cùng phí bảo hiểm tai nạn và tất cả các khoản phí lãi bà T đã đóng hàng tháng, tổng số tiền 71.446.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 21.446.000 đồng, chỉ yêu cầu ông P trả 50.000.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng M cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là chi tiết giao dịch tài khoản kiêm báo nợ, sao kê chuyển khoản (có xác nhận Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí M).

- Ông Nguyễn Thanh P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có ý kiến, thông nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng trình bày ý kiến như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông P là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; buộc ông P trả cho bà T 50.000.000 đồng và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T kiện ông P trả số tiền 21.446.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Mai Hoàng T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh P trả nợ vay. Ông P đang cư trú trên địa bàn huyện Chợ M nên yêu cầu kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ M theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông P theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Bà Mai Hoàng T và ông Nguyễn Thanh P do có mối quan hệ quen biết, vì thế giữa bà T và ông P đã xác lập hợp đồng dân sự vay tiền thông qua hình thức chuyển tiền vào số tài khoản 101868717402 chủ tài khoản là ông Nguyễn Thanh P, sự việc này được Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển Thành Phố Hồ Chí Minh chi nhánh Cộng Hòa, phòng giao dịch Nguyễn Ảnh Thủ xác nhận số dư của số tài khoản 101868717402 chủ tài khoản là ông Nguyễn Thanh P nhận số tiền chuyển khoản từ số tài khoản của bà T chuyển đến vào ngày 12/8/2022, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả khi nào bà T cần ông P sẽ trả lại. Vì vậy, có căn cứ xác định ông P có vay của bà T số tiền như đã nêu trên. Căn cứ vào phiếu sao kê chuyển tiền vào tài khoản, chủ tài khoản là ông Nguyễn Thanh P có nhận tiền từ nguồn tài khoản của bà T, sự việc này không được ông P phản đối, từ đó có cơ sở xác định giữa ông P và bà T có xác lập hợp đồng dân sự vay tài sản với số tiền tổng cộng 50.000.000 đồng, không lãi suất. Hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Sau khi vay ông P không trả tiền vay cho bà T mặc dù bà T nhiều lần yêu cầu.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án có ban hành Thông báo số 17/TB-TA ngày 19/12/2023 yêu cầu ông P cung cấp lời khai và giao nộp, bổ sung tài liệu, chứng cứ đối với nội dung sự việc và yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông P không thực hiện.

Vì vậy, có căn cứ xác định, ông P có vay của bà T số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu ông Nguyễn Thanh P trả cho bà T số tiền vay còn nợ là 50.000.000 đồng, rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ông P trả số tiền 21.446.000 đồng, căn cứ khởi kiện là bà T đưa tiền cho ông P qua hình thức chuyển tiền vào số tài khoản 101868717402 chủ tài khoản là ông Nguyễn Thanh P, sự việc này được Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển Thành Phố Hồ Chí Minh chi nhánh Cộng Hòa, phòng giao dịch Nguyễn Ảnh Thủ xác nhận số dư của số tài khoản 101868717402 chủ tài khoản là ông Nguyễn Thanh P nhận số tiền chuyển khoản từ số tài khoản của bà T chuyển đến vào ngày 12/8/2022, ông P vắng mặt cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, hợp đồng này được các bên giao kết phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi giao kết, ông P không trả tiền cho bà T mặc dù bà T đã nhắc nhiều lần, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông P không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của bà T là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu ông Nguyễn Thanh P trả 21.446.000 đồng, do bà T tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 21.446.000 đồng, nên Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ yêu cầu này.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho bà T là 2.500.000 đồng.

Bà Mai Hoàng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] *Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Hoàng T yêu cầu ông Nguyễn Thanh P trả số tiền 21.446.000 (hai mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Hoàng T. Buộc ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả cho bà Mai Hoàng T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh P phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Mai Hoàng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.787.000 (một triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0007336 ngày 04/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên G.

3. Bà Mai Hoàng T, ông Nguyễn Thanh P có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An G xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ M;
- TAND tỉnh An G;
- Chi cục THADS huyện Chợ M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy

